

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

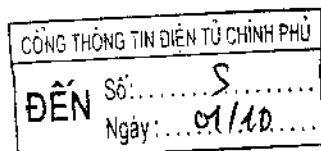
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **41** /2014/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **29** tháng **9** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định về quản lý quỹ đất tái định cư
trên địa bàn tỉnh Hà Nam”**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân và Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 47/2014/ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý quỹ đất tái định cư trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

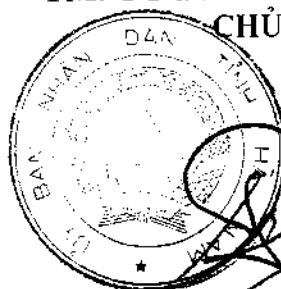
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giao thông Vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các Bộ, Ngành: VPCP, XD, TNMT (để b/c);
- Cục K.Tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP, XD, GT, TC, NN;
- TTLT-CB, TTTH;
- Lưu VT, XD.

QH. - D:\QĐ\2014\02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Mai Tiên Dũng

QUY ĐỊNH

Về quản lý quỹ đất tái định cư trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~41~~ /2014/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý quỹ đất tái định cư phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để quản lý theo quy hoạch; thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình; nhu cầu tái định các hộ gia đình, cá nhân phải di dời trong khu vực bị ô nhiễm môi trường, có nguy cơ bị sạt lở, khu vực thường xuyên bị thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất để quản lý theo quy hoạch, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hộ gia đình, cá nhân phải di dời theo phương án phòng chống ô nhiễm môi trường, thiên tai được duyệt.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quản lý sử dụng đất tái định cư trên địa bàn tỉnh.

Chương II QUẢN LÝ QUỸ ĐẤT TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 3. Nguyên tắc khu đất tái định cư

1. Đất tái định cư phải có vị trí phù hợp với quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư và xây dựng.

2. Khu đất tái định cư phải xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, phù hợp với điều kiện của địa phương và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Khu tái định cư được lập cho một hoặc nhiều dự án; đất ở trong khu tái định cư được bố trí theo nhiều cấp nhà, nhiều mức diện tích khác nhau phù hợp với các mức bồi thường, khả năng chi trả của người được tái định cư và phải được chấp thuận về quy mô đầu tư của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Bố trí tái định cư

1. Các trường hợp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng được Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) giao trách nhiệm bố trí tái định cư phải thông báo cho người có đất ở thu hồi thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở về dự kiến Phương án bố trí tái định cư và niêm yết công khai ít nhất là 15 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí tái định cư.

3. Giá giao đất ở tại khu tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại từng vị trí.

Điều 5. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố làm Chủ đầu tư; chịu trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch, xây dựng hạ tầng khu đất tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án trên địa bàn trừ các dự án mà quỹ đất tái định cư nằm trong dự án khu đô thị, khu nhà ở do Nhà đầu tư đầu tư hạ tầng và các dự án tái định cư phục vụ dự án, công trình quan trọng quốc gia.

2. Các dự án còn lại thì Chủ đầu tư dự án đồng thời là Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư.

Điều 6. Quy hoạch chia lô, suất tái định cư tối thiểu

1. Tiêu chuẩn diện tích đất xây dựng nhà ở tái định cư tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành, không bố trí đất hành lang kỹ thuật sau các dãy nhà và đảm bảo hạn mức đất ở giao mới theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Suất tái định cư tối thiểu là diện tích tối thiểu của đất ở khu tái định cư bố trí cho các hộ gia đình tái định cư; diện tích các thửa đất được quy định như sau:

- a) Đối với các phường: Diện tích tối thiểu 40 m², diện tích tối đa 100 m²;
- b) Đối với thị trấn, các xã thuộc thị xã, thành phố: Diện tích tối thiểu 60m², diện tích tối đa 120 m²;
- c) Đối với các xã còn lại: Diện tích tối thiểu 60 m², diện tích tối đa 150 m².

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng khu tái định cư

1. Trên cơ sở quy hoạch chung xây dựng đô thị, quy hoạch phân khu và quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất chủ trương xây dựng khu tái định cư gửi Sở Xây dựng thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

2. Hồ sơ xin chấp thuận chủ trương xây dựng khu tái định cư ngoài các nội dung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh phải kèm theo các nội dung xác định việc điều tra, khảo sát về nhu cầu bồi thường đất tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện phải di dời (bao gồm: Diện tích đất từng hộ, số

lượng hộ tái định cư, tổng số đất tái định cư, cơ cấu diện tích tái định cư); vị trí, diện tích khu đất đề xuất xây dựng khu đất tái định cư.

3. Sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương xây dựng khu đất tái định cư. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức khảo sát, lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trình Sở Xây dựng thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận quy hoạch trước khi phê duyệt.

Điều 8. Quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng khu tái định cư

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư khu vực quy hoạch trước khi thẩm định, phê duyệt. Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cắm mốc chỉ giới xây dựng và chịu trách nhiệm công bố công khai đồ án quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt theo quy định.

2. Chủ đầu tư khi tổ chức khảo sát, lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư phải tuân thủ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới và Điều lệ quản lý xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu tái định cư chỉ được điều chỉnh trong trường hợp có yêu cầu điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch nông thôn mới hoặc trường hợp bất khả kháng theo quy định của Chính phủ hoặc tại một phần dự án do không thể thực hiện giải phóng mặt bằng được. Trước khi thực hiện, Chủ đầu tư báo cáo cấp có thẩm quyền để được chấp thuận về chủ trương; sau đó việc tổ chức lập, thẩm định và trình duyệt điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo đúng quy định.

4. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu đất ở tái định cư (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, cây xanh, viễn thông...) phải được xây dựng đồng bộ theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt. Trường hợp do yêu cầu về nguồn vốn, điều kiện sử dụng đất của đối tượng tái định cư mà cần phân kỳ đầu tư phải trên cơ sở quy hoạch để phân kỳ đầu tư.

Điều 9. Quản lý quỹ đất tái định cư

1. Chủ đầu tư thực hiện việc điều tra, khảo sát về nhu cầu bồi thường đất tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện phải di dời (như vị trí, hạ tầng khu đất tái định cư, diện tích đất, số lượng hộ tái định cư, thời gian bố trí tái định cư...) và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp đăng ký nhu cầu về đất tái định cư.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường nhu cầu về đất tái định cư hàng năm phục vụ cho các dự án trên địa bàn bằng mọi nguồn vốn kể cả vốn ngân sách Trung ương trên địa bàn (bao gồm: Tổng diện tích đất tái định cư, diện tích đất đã có từ các dự án trước, diện tích thiếu cần xây dựng, cơ cấu diện tích tái định cư, tổng số vốn, nguồn vốn cho xây dựng khu tái định cư).

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý quỹ đất tái định cư, tổ chức lập quyết toán việc sử dụng quỹ đất tái định cư (đối tượng, diện tích, kinh phí) từng dự án thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp nhu cầu đất tái định cư (tổng số, tình hình sử dụng hiện nay, nhu cầu cần bổ sung mới) hàng năm và 5 năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Quản lý đầu tư xây dựng khu tái định cư

1. Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

2. Nội dung dự án bao gồm phần thuyết minh, phần thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3. Thiết kế kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phải phù hợp với quy hoạch, quy mô đầu tư xây dựng được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận; đảm bảo sự hợp lý về suất đầu tư hạ tầng và giá trị suất tái định cư tại khu vực.

4. Thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán thực hiện theo quy định tại “Quy định phối hợp Quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Nam” ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Việc nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình. Đối với công trình có chuyển giao cho đơn vị vận hành quản lý, đơn vị nhận bàn giao vận hành tổ chức tiếp nhận hồ sơ dự án do Chủ đầu tư cung cấp; cử đại diện tham gia thành phần nghiệm thu và phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng công trình trong quá trình thi công; tiếp nhận hồ sơ hoàn thành công trình. Chủ đầu tư phải bàn giao đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng công trình và hồ sơ hoàn thành công trình cho bên nhận chuyển giao.

6. Chủ đầu tư lập Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 11. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi Chủ đầu tư triển khai thực hiện công việc tiếp theo; thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện quy định về quản lý chất lượng công trình của các dự án xây dựng hạ tầng và nhà ở tái định cư; kiến nghị và xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến việc đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để bố trí đủ quỹ đất tái định cư trong trường hợp dự án tái định cư chưa được bố trí quỹ đất.

2. Chủ trì hướng dẫn các quy định có liên quan về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và các quy định pháp luật hiện hành về đất đai, môi trường. Tổng hợp nhu cầu đất tái định cư hàng năm và 5 năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về việc quản lý sử dụng đất tái định cư; kiểm tra và quyết toán sử dụng quỹ đất tái định cư trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Sở Tài chính

1. Hướng dẫn thực hiện quy định về quyết toán dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quyết toán cơ chế tái định cư, các điều kiện và phương thức thanh toán cho Nhà đầu tư thực hiện dự án xây dựng hạ tầng tái định cư.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các chế độ liên quan đến chính sách tài chính, thuế và các chính sách khác đối với dự án tái định cư.

3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan thẩm định giá đất tái định cư trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 14. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thẩm định quy mô đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận; giám sát đầu tư theo quy định.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Bố trí đủ quỹ đất đáp ứng nhu cầu đất tái định cư, chịu trách nhiệm quản lý quỹ đất tái định cư thuộc địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Tổ chức lập và phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các khu tái định cư sau khi có chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch chi tiết khu tái định cư.

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc theo yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về đăng ký nhu cầu đất tái định cư được đầu tư bằng mọi nguồn vốn (kể cả vốn Ngân sách Trung ương), tình hình triển khai, tình hình quản lý và sử dụng đất tái định cư các dự án tái định cư trên địa bàn.

4. Chỉ đạo triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu tiến độ tái định cư của dự án.

5. Chủ trì, phối hợp với Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan lập phương án giao đất và tổ chức giao đất tái định cư cho các hộ dân được tái định cư.

6. Chịu trách nhiệm xác định giá đất tái định cư, trình thẩm định và phê duyệt theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh

7. Tổ chức quyết toán công trình và quyết toán sử dụng quỹ đất tái định cư trong từng dự án để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân được bố trí trong khu tái định cư sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật; thời gian không quá 07 ngày làm việc.

9. Tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm liên quan đến việc đầu tư xây dựng hạ tầng khu tái định cư trên địa bàn quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng và Chủ đầu tư xác định nhu cầu bồi thường hỗ trợ tái định cư; cung cấp thông tin về tâm tư, nguyện vọng của người dân thuộc diện tái định cư.

2. Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (gồm danh sách các hộ gia đình, cá nhân tái định cư, vị trí nhà ở tái định cư) tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

3. Phối hợp triển khai thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến công tác tái định cư.

4. Thành lập giám sát cộng đồng và chủ động trong công tác giám sát việc thi công xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu tái định cư.

Điều 17. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Điều tra, khảo sát nhu cầu tái định cư của các hộ gia đình, cá nhân và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp nhu cầu về tái định cư.

2. Tổ chức lập, trình thẩm định và phê duyệt dự án xây dựng hạ tầng khu đất tái định cư.

3. Tổ chức triển khai thực hiện thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật theo dự án đã được phê duyệt và chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng công trình từ khâu khảo sát, thiết kế đến bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Tổ chức cắm mốc, bàn giao nền tái định cư theo phương án tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở phù hợp với quy hoạch chi tiết và quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch chi tiết của khu tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

6. Bàn giao khu tái định cư và hồ sơ hoàn thành công trình cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý khi đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được phê duyệt.

Điều 18. Trách nhiệm của người có đất thu hồi

1. Thực hiện di chuyển vào khu tái định cư đúng thời gian theo quy định của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

2. Xây dựng nhà, công trình theo đúng quy hoạch.
3. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Xử lý chuyển tiếp

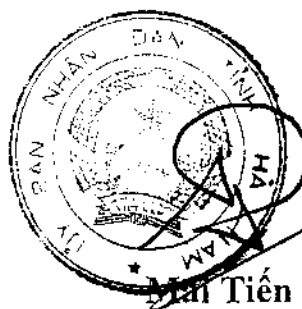
1. Đối với các dự án đã hoàn thành, Chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành thủ tục nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng để thực hiện quyết toán theo quy định.
2. Đối với dự án cơ bản hoàn thành, Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.
3. Đối với các dự án đang chuẩn bị triển khai, các bên liên quan tổ chức rà soát và thực hiện theo quy định này.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định này.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các dự án tái định cư phải chấp hành nghiêm theo quy định này và các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng và Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *CH*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Mai Tiến Dũng